TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số:37/2025/DS-ST Ngày: 13 - 02 - 2025 V/v "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông: Nguyễn Thành Quyến;

2.Ông: Nguyễn Văn Dương.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 241/2024/TLST-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXX-ST, ngày 17 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty cổ phần Sawad tiền có ngay.**

Địa chỉ: Số 128, Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT, chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần Sawad tiền có ngay.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Quách Anh Nhựt, chức vụ: Nhân viên.

Địa chỉ: số 70, Quốc lộ 61, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: **Trần Thanh Đ**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp Mỹ Lợi B, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/4/2024, bị đơn Trần Thanh Đ có ký với Công ty cổ phần Sawad tiền có ngay (Gọi tắt là Công ty) hợp đồng cầm cố tài sản số C4M240401005NA23X, tài sản cầm cố là:

- 01 xe mô tô, biển số kiểm soát: 95E2-100.48, loiaj Honda – Future F1, màu: Trắng đen, số khung: RLHJC7659PY189251, số máy: JC90E0549519.

- Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004664, do công an huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 27/02/2024, tên Trần Thanh Đ.

- Số tiền cầm cố là 22.500.000 đồng.

- Thời hạn từ ngày 12/4/2024 đến ngày 12/04/2025, lãi suất 1,1%/tháng. Quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Công ty đã giải ngân số tiền trên cho bị đơn.

Do nhu cầu cần xe đi lại nên công ty có ký giấy cho bị đơn mượn lại xe sử dụng: Thời hạn từ ngày 12/4/2024 đến ngày 12/4/2025. Địa điểm trả lại xe là tại Chi nhánh Châu Thành A.

Sau khi cầm cố thì bị đơn đã thanh toán được 2.639.000 đồng. Trong đó gốc 1.716.000 đồng, lãi trong hạn 361.000 đồng, phí bão dưỡng và hao mòn xe 562.500 đồng.

Quá trình trả nợ, bị đơn chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng. Đến nay đã trễ hạn thanh toán từ ngày 02/6/2024. Nhân viên công ty nhiều lần liên hệ nhưng bị đơn vẫn chưa thanh toán.

Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu bị đơn Trần Thanh Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tổng số tiền 38.420.0000 đồng. Trong đó nợ gốc: 20.784.328 đồng. Lãi tính đến ngày 13/3/2025: Lãi trong hạn là 1.385.561 đồng, Lãi quá hạn là 3.780.187 đồng. Phí quản lý hồ sơ 829.602 đồng. Phí hao mòn tài sản 11.497.500 đồng. Phí theo dõi nợ 200.000 đồng và phí thanh lý 143.008 đồng.

Đồng thời yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Trường hợp Trần Thanh Đ không thanh toán được số tiền trên thì yêu cầu phải trả lại một xe mô tô có thông tin nếu trên cho Công ty.

Quá trình tố tụng bị đơn Trần Thanh Đ có lời trình bày: Thừa nhận ngày 16/01/2024 có ký hợp đồng cầm cố tài sản là 01 xe mô tô như nguyên

đơn trình bày là đúng. Bị đơn đã nhận số tiền cầm cố xe là 22.500.000 đồng. Sau khi cầm cố bị đơn có đóng lãi được một tháng, sau đó do khó khăn nên không đóng lãi được. Nay bị đơn xin trả dần tiền gốc hàng tháng, xin không tính lãi.

Tại phiên tòa đại diện Công ty rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các khoản phí gồm: Phí quản lý hồ sơ, phí hao mòn tài sản, phí theo dõi nợ, phí thanh lý và rút yêu cầu về việc yêu cầu bị đơn trả lại xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Trần Thanh Đ được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với đương sự này.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 12 tháng 4 năm 2024, bị đơn Trần Thanh Đ có ký với Công ty cổ phần Sawad tiền có ngay (Gọi tắt là Công ty) hợp đồng cầm cố tài sản số C4M240401005NA23X, tài sản cầm cố là:

- 01 xe mô tô, biển số kiểm soát: 95E2-100.48, loại Honda – Future F1, màu: Trắng đen, số khung: RLHJC7659PY189251, số máy: JC90E0549519.

- Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004664, do công an huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 27/02/2024, tên Trần Thanh Đ.

- Số tiền cầm cố là 22.500.000 đồng.

[3.1] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút một yêu cầu khởi kiện đối với các yêu cầu: Đòi bị đơn trả lại tài sản cầm cố là 01 xe mô tô, biển số kiểm soát: 95E2-100.48, loại Honda – Future F1 và rút yêu cầu bị đơn trả các khoản phí. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của đại diện nguyên đơn là tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận và đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[3.2] Hợp đồng cầm cố được xác lập ngày 12 tháng 4 năm 2024, cùng ngày các đương sự tiếp tục giao kết hợp đồng mượn tài sản, theo đó bị đơn mượn lại tài sản cầm cố với thời hạn là 30 ngày. Tuy nhiên, từ lúc xác lập hợp đồng cầm cố và hợp đồng mượn tài sản đến nay, bị đơn không trả lại tài sản cầm cố đã mượn và không thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm là đã vi phạm nghĩa vụ được bảo đảm. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm là có căn cứ.

[3.3] Xét hợp đồng cầm cố tài sản là việc một bên (Bên cầm cố) giao tài sản thuộc quyền sở hữu của mình cho bên kia (Bên nhận cầm cố) để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Tuy các đương sự không xác lập hợp đồng vay tài sản, nhưng thực chất hợp đồng cầm cố giữa các đương sự được xác lập là nhằm bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bị đơn đối với số tiền vay của nguyên đơn là 22.500.000 đồng được ghi nhận trong hợp đồng cầm cố. Các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 1,1%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất trong hạn là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy khoản nợ chưa đến thời hạn tất toán, nhưng phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc theo định kỳ hàng tháng cũng như nợ lãi phát sinh là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc 20.784.328 đồng. Lãi tính đến ngày 13/3/2025: Lãi trong hạn là 1.385.561 đồng, Lãi quá hạn là 3.780.187 đồng là phù hợp với thỏa thuận của các đương sự và đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 5% giá ngạch giá trị tài sản tranh chấp nguyên đơn yêu cầu được chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91 Điều 147, Điều 227, Điều 244 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 309, 311, 314, 315, 424, 463, 466, 468, 494 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay về việc đòi bị đơn Trần Thanh Đ giao trả tài sản cầm cố là 01 xe mô tô, biển số kiểm soát: 95E2-100.48, loại Honda – Future F1 và trả các khoản phí gồm Phí quản lý hồ sơ, phí hao mòn tài sản, phí theo dõi nợ và phí thanh lý.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn.

Buộc Trần Thanh Đ có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay tổng số tiền là 25.950.076đ (Hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi ngàn không trăm bảy mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc là 20.784.328đ (Hai mươi triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn ba trăm hai mươi tám đồng). Lãi tính đến ngày 13 tháng 3/ năm 2025: Lãi trong hạn là 1.385.561đ (Một triệu ba trăm tám mươi lăm ngàn năm trăm sáu mươi mốt đồng), Lãi quá hạn là 3.780.187đ (Ba triệu bảy trăm tám mươi ngàn một trăm tám mươi bảy đồng).

Thời gian trả nợ do Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Trần Thanh Đ phải nộp 1.297.503 đồng (Một triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm lẻ ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007208, ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn

kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Liêm